



Hán dịch: nhà Đường, tam tạng pháp sư Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Hòa-thượng Thích Trí Tịnh

KINH ĐỊA TẠNG

BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN

QUYỂN THỨ HAI

05 - Danh Hiệu Của Địa Ngục

06 - Như Lai Tán Thán

NGHI THỨC TRÌ KINH ĐỊA TẠNG

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết-tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp-thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra căn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ

phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật,

Nay con phát nguyện rộng

Thọ trì kinh Địa Tạng.

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ tam đồ,

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Phật.
Nam-mô U-minh Giáo-chủ hoằng nguyện độ sanh
Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,
Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề.
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,
Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

PHẨM THỨ NĂM

(Trang 69)

1. PHỔ HIỀN HAN HỎI.

Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ-tát thưa cùng Ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Thưa Nhân giả! Xin Ngài vì Trời, Rồng bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó.”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng:

“Thưa Nhân giả! Nay tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.

2. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC.

Thưa Nhân giả! Phương Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối thẳm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gián.

Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ,

Lại có địa ngục tên là Tứ Giác,

Lại có địa ngục tên là Phi Dao,

Lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn,

Lại có địa ngục tên là Giáp Sơn,

Lại có địa ngục tên là Thông Thương.

Lại có địa ngục tên là Thiết Xa,

Lại có địa ngục tên là Thiết Sàng,

Lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu,

Lại có địa ngục tên là Thiết Y,

Lại có địa ngục tên là Thiên Nhẫn,

Lại có địa ngục tên là Thiết Lư.

Lại có địa ngục tên là Dương Đồng,

Lại có địa ngục tên là Bảo Trụ,

Lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa,

Lại có địa ngục tên là Canh Thiệt,

Lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ,

Lại có địa ngục tên là Thiêu Cước.

Lại có địa ngục tên là Đạm Nhãn,

Lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn,

Lại có địa ngục tên là Trách Luận,

Lại có địa ngục tên là Thiết Thù,

Lại có địa ngục tên là Đa Sân...

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói rằng: “Thưa Nhân giả!

Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiểu Oán, địa ngục Bạt Thiệt,

Địa ngục Phấn Niếu, địa ngục Đồng Toả,

Địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu,

Địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu,

Địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch,

Địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương,

Địa ngục Hỏa Ung, địa ngục Cú Nha,
 Địa ngục Bác Bì, địa ngục Ấm Huyết,
 Địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước,
 Địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc,
 Địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang,...

Những địa ngục như thế trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhằn đến trăm nghìn trong số đó, danh hiệu đều chẳng đồng nhau”.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói với ngài Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

“Thưa Nhân giả! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế.

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh.”

Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mấy mún đều phải chịu lấy.

Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu cho có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.

Nay tôi nương oai lực của Đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhân giả tạm nghe lời đó.

Ngài Phổ Hiền Bồ-tát đáp rằng:

“Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh

ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân giả, mà biết quy hướng về Giáo Pháp của Phật.”

3. TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói rằng:

“Thưa Nhân giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vầy:
 Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó,
 Hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho Quỷ Dạ Xoa ăn,
 Hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội,
 Hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.
 Hoặc có địa ngục từng bực lửa lớn bay tấp vào người tội,
 Hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá,
 Hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phân tiểu,
 Hoặc có địa ngục lao gai chông sắt,

Hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng,

Hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay,

Hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn cắn,

Hoặc có địa ngục xua đuôi chó sắt,

Hoặc có địa ngục đóng ách lừa sắt.

Nhân giả! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vời ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!

Nay tôi nương sức oai thần của Đức Phật và vì Nhân giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN NHƯ LAI TÁN THÁN PHẨM THỨ SÁU

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO.

Lúc đó khắp thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa côi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các côi nước của chư Phật rằng: “Tất cả hàng đại Bồ-tát và trời, rồng, quý, thần v.v... lắng nghe.

Hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.

Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại Sĩ các ông cùng với trời, rồng, quỷ, thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết Bàn.”

2. PHỔ QUẢNG THƯA THỈNH.

Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho hàng trời, người.

Làm cho hàng trời, rồng, bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của Đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát cùng trong tứ chúng rằng:

“Lóng nghe! lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho người cùng trời”.

Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng:

“Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”.

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.

Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng Bồ-tát:

“Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng đại Bồ-tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào, hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn.”

4. KHỎI NỮ THÂN.

Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ-tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ-tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5. THÂN XINH ĐẸP.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thì trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát mà được phước như thế.

6. QUÝ THẦN HỘ VỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ-tát mà thổi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thọ vị lai sau, thường được trăm nghìn vị quý thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác Quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình

tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhả răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền Kiếp này mới được thọ thân nga Quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới được sanh làm người. Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút,

hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!

8. TIÊU TỘI CHUÔNG.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được.

Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy Quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm, hoặc bị bóng đè, hoặc với Quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sâu khổ.

Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ-tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn, v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc

tạo hình tượng của Phật Bồ-tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của thường trụ”.

Xương lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thì dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô Gian, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ-tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thì ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ đừng thối thất, thì có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhần đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ

bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến. Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10. KHỎI NÔ LỆ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhận đến những kẻ không được

quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thì nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ-tát. Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11. SANH CON DỄ NUÔI.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh đẻ, hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng kinh điển không thể

ngã bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biển.

Được vậy thì đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thì đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam

Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn. Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ-tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.

Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13. DANH HIỆU CỦA KINH.

Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng

Đại Sĩ xong, Ngài Phổ Quảng Bồ-tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai. Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu. Một là “Địa Tạng Bồ Nguyện Kinh”, cũng gọi là “Địa Tạng Bồ Hạnh kinh” đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa Tạng Bồ Thệ Lực kinh” đây là tên thứ ba.

Do vì ngài Địa Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này.”

Nghe Đức Phật dạy xong, ngài Phổ Quảng Bồ-tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ-tát. (3 lần)

(Trang 179)

Đao Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt,
Khắp lợi trời, người khỏi khổ sầu.

Trời, A-tu-la, Dạ xoa thấy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh lòng từ,

Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyện các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh,

Bao nhiêu tội nghiệp tẩy tiêu trừ,

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường gìn định phục để giúp thân,

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Tỳ Lỵ Bà Phự Chánh Hộ Pháp

Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

**Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.**

**Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô
thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới,**

vô vô-minh diệt, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

"Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha." (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯƠNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

**Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi nhiếp thọ.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thể giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều tròn thành Phật đạo.**